

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/DS-ST.

Ngày: 14-9-2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Duy Loan**;

2. Bà **Tăng Thị Bạch Vân**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh ngày 17/10/1955.

ĐKTT: số 116/1 ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ hiện nay: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: số 80, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Theo giấy ủy quyền ngày 27/8/2022 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị U1, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Kế, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2022 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ trình bày:*

Vào ngày 20/5/2020 âm lịch (ngày 10/7/2020) bà Nguyễn Thị U cho cho bà Lê Thị U1 vay số tiền 20.000.000đồng, hai bên thỏa thuận mỗi tuần trả 1.000.000đồng

(mỗi ngày trả 100.000đồng, ngày cuối tuần trả 300.000đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận (có làm biên nhận nợ). Do dịch bệnh nên bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn theo thỏa thuận mà xin trả mỗi ngày 50.000đồng, nguyên đơn không đồng ý. Bị đơn cố tình né tránh không trả cho nguyên đơn, nguyên đơn đòi nhiều lần thì bị đơn trả được tổng cộng 2.400.000đồng. Còn lại 17.600.000đồng từ ngày 10/02/2022 đến nay bị đơn không trả.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị U yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bà Lê Thị U1 trả lại cho bà số tiền vốn còn thiếu là 17.600.000đồng và tiền lãi suất 10%/năm từ ngày 10/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị U1 trình bày:*

Tại phiên hòa giải ngày 29/8/2022 bị đơn trình bày: Bà thừa nhận bà có ký biên nhận nợ ngày 20/5/2020 âm lịch với số tiền vốn là 20.000.000đồng do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, bà không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà. Số nợ này bà đã trả xong bà không còn nợ nguyên đơn nữa.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Tại phiên tòa đại nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Lê Thị U1 trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền vốn còn thiếu là 17.600.000đồng và tiền lãi suất 10%/năm từ ngày 10/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[1.2] Theo các bên đương sự trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện hợp đồng dân sự vay tài sản (có lập thành văn bản) đã được các bên thừa nhận nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết có thật, các bên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn đã thừa nhận có ký biên nhận nợ ngày 20/5/2020 âm lịch với số tiền vốn là 20.000.000đồng do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, bà không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà. Bà cho rằng số nợ này bà đã trả xong bà không còn nợ nguyên đơn nữa nhưng không được phía nguyên đơn thừa nhận. Mặt khác phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của bị đơn.

[2] Từ những phân tích ở Mục **[1]** là có căn cứ để buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vốn còn lại và lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp

với quy định tại các Điều 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể như sau:

Từ ngày 10/02/2022 đến ngày 14/9/2022 là 07 tháng 04 ngày (nguyên đơn yêu cầu tính tròn 07 tháng).

Lãi suất $10\%/năm = 0,83\%/tháng$.

Tiền lãi: $17.600.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 07\text{ tháng} = 1.022.000\text{đồng}$.

Tổng cộng: $17.600.000\text{đồng} + 1.022.000\text{đồng} = 18.622.000\text{đồng}$.

[3] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U.

Buộc bà Lê Thị U1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U tổng số tiền là 18.622.000đồng (*Mười tám triệu sáu trăm hai mươi hai đồng*): gồm 17.600.000đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền vốn và 1.022.000đồng (*Một triệu không trăm hai mươi hai đồng*) tiền lãi suất.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà Nguyễn Thị U có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng bà Lê Thị U1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị U1 phải chịu 931.100đồng (*Chín trăm ba mươi một nghìn một trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị U thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đường sự;
- Lưu.

TRẦN THANH BÌNH